

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể huyện Yên Thế năm 2019

Thực hiện Công văn số 2365/UBND-KT ngày 19/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT năm 2019.

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 27/11/2014 của UBND huyện về việc phát triển KTTT huyện Yên Thế đến năm 2020, gắn liền với Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 – 2020 của huyện và các Chương trình, Đề án về phát triển KH-XH; Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1.1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX, LHHTX, THT)

- Từ đầu năm 2018, huyện Yên Thế đã phát triển được 03 Hợp tác xã (01 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 01 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực môi trường), 01 HTX trong lĩnh vực dịch vụ thương mại tổng hợp. Nâng số HTX hoạt động theo Luật HTX 2012 là 23 HTX với số vốn điều lệ 58.678 triệu đồng và số thành viên góp vốn là 274 người, trong đó có 13 HTX nông, lâm nghiệp (*chiếm 56,5%*), 10 HTX phi nông nghiệp (*chiếm 43,5%*). Đối với lĩnh vực phi nông nghiệp có 3 HTX tiểu thủ công nghiệp, 5 HTX thương mại, 01 HTX giao thông vận tải, 01 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực môi trường. Ước thực hiện đến hết năm 2018 số tổng số HTX hoạt động theo Luật HTX 2012 là 25 HTX.

- Trên địa bàn huyện có 15 Tổ hợp tác có quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền. Trong đó 15 Tổ hợp tác dùng nước ở 15 xã không có Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp, làm nhiệm vụ khai thác, sử dụng, quản lý, bảo vệ, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP, ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP, ngày 10/9/2012 của Chính phủ; 3 Tổ hợp tác sản xuất rau an toàn tại các xã An Thượng, Phồn Xương, Đồng Lạc; 01

Tổ hợp tác sản xuất chè xã Canh Nậu; 01 Tổ hợp tác sản xuất nhãn an toàn thôn Đồng Lân - xã Đồng Kỳ; 01 Tổ hợp tác chăn nuôi thủy sản thôn Rừng Chiềng - xã Tiến Thắng.

- Ngoài ra còn có các hình thức hợp tác đơn giản giữa các hộ gia đình trong nông thôn nhằm mục đích giúp đỡ nhau về kinh nghiệm sản xuất, thu hoạch mùa vụ, kinh doanh, dịch vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo nguồn vốn vay, tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ các thành viên phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm góp phần xóa đói giảm nghèo cho các tổ viên; tổ chăn nuôi, tổ vay vốn, tổ nghề nghề nghiệp...

- Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 1.770 triệu đồng/năm, đạt 101,7% so với năm 2017. Doanh thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã 48 triệu đồng/năm, đạt 114,3% so với năm 2017.

1.2. Về thành viên, lao động của HTX, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác

- Về quy mô HTX: Các HTX cơ bản có quy mô thôn, bản hoặc liên kết giữa các thành viên là những người cư trú trên địa bàn các xã khác nhau; có từ 07 đến 20 thành viên HTX; Riêng HTX giao thông vận tải Yên Thế có 65 thành viên tham gia hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách...

- Về quy mô THT: Các THT được thành lập tại các xã trên cơ sở chuyển đổi từ HTX dịch vụ nông nghiệp, mỗi THT có từ 3 đến 15 thành viên làm nhiệm vụ khai thác, sử dụng, quản lý, bảo vệ, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

1.3. Về trình độ cán bộ quản lý HTX, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác

Bộ máy quản lý của HTX phổ biến từ 6-7 người, trong đó: Cán bộ chủ chốt như Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán, Trưởng ban kiểm soát cơ bản chưa qua đào tạo. Cụ thể: Trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp 114/142 đạt 80,03% so với tổng số cán bộ quản lý.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

2.1. Đối với HTX.

a) Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp

Trên địa bàn huyện hiện nay có 13 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp, số HTX hoạt động có hiệu quả 05 HTX gồm: HTX Thân Trường, HTX Phát Huy, HTX nông nghiệp “Xanh” Yên Thế, HTX giao thông vận tải Yên Thế, HTX dịch vụ thương mại Tuyên Hải. Các HTX này đều hoạt động theo mô hình liên kết (vừa hợp đồng cung ứng vật tư đầu vào để sản xuất vừa hợp đồng tiêu thụ sản phẩm) có hiệu quả tốt, góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.

b) Lĩnh vực dịch vụ, thương mại

Tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện có 10 HTX hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại, gồm: HTX Giao thông vận tải Yên Thế, hoạt động

kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, hợp đồng, taxi, vận tải hàng hóa trên địa bàn toàn quốc

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

1.1. Ở cấp Trung ương

UBND huyện đã tập trung triển khai thực hiện các quy định của Luật HTX năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01/7/2013; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX.

1.2. Ở cấp địa phương

- UBND tiếp tục chỉ đạo các thành viên BCĐ phát triển KTTT huyện nghiêm túc thực hiện Kế hoạch số 2693/KH-UBND ngày 05/9/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 gắn liền với Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 của huyện và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của huyện về phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện điều hành dự toán ngân sách năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-CP của Chính phủ; Tiếp tục phối hợp với các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền Luật HTX năm 2012 cho các HTX đang hoạt động để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của luật trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Thông báo số 97/TB-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh; Ngày 07/5/2018, BCĐ phát triển KTTT huyện Yên Thế ban hành công văn số 02/BCĐ-TCKH v/v báo cáo vướng mắc, khó khăn của các HTX gửi các HTX, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. BCĐ phát triển KTTT huyện đã có báo cáo số 03/BC-BCĐ ngày 09/5/2018 tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các HTX trên địa bàn huyện gửi Liên minh HTX tỉnh.

2. Công tác quản lý nhà nước về Kinh tế tập thể

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo các ngành chuyên môn hướng dẫn cho các HTX tiến hành tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các dịch vụ trong năm và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.

- Cấp huyện: UBND huyện chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp & PTNT và Phòng Kinh tế & Hạ tầng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, bố trí 01 cán bộ phụ trách kiểm điểm để theo dõi quản lý kinh tế tập thể.

- Cấp xã, thị trấn: 01 Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn phụ trách khôi phục tiếp theo dõi, quản lý kinh tế tập thể.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn thiếu về số lượng; trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng quản lý kinh tế tập thể còn yếu, hạn

chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Ở cấp cơ sở, hầu hết các xã, thị trấn chưa có cán bộ chuyên môn quản lý kinh tế tập thể.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, ngành, địa phương về quản lý kinh tế tập thể; cơ quan thường trực và các thành viên BCD phát triển KTTT huyện, UBND các xã, thị trấn đã chủ động tích cực trong công tác kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, góp phần tích cực thay đổi nhận thức về mô hình HTX kiểu mới trong tình hình hiện nay. Công tác quản lý nhà nước về KTTT được quan tâm hơn, các cơ quan chuyên môn đã tích cực tham mưu cho BCD phát triển KTTT huyện có những hoạt động hỗ trợ cụ thể, tạo điều kiện cho HTX phát triển.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã.

- Về chính sách thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác: UBND huyện thực hiện theo Kết luận số 82/TB/HU ngày 21/8/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chính sách hỗ trợ cho các HTX thành lập mới, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/HTX.

- Về chính sách xúc tiến đầu tư thương mại, mở rộng thị trường: Năm 2018 UBND huyện đã tổ chức thành công hội chợ thương mại huyện Yên Thế nhân dịp kỷ niệm 134 năm khởi nghĩa Yên Thế; phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại, Sở Công thương thực hiện thành công hội nghị xúc tiến tiêu thụ gà đồi Yên Thế; phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp tại huyện. Qua các hội nghị, diễn đàn đã góp phần quảng bá sản phẩm gà đồi và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm chủ lực của huyện ra thị trường một số tỉnh phía Bắc.

- Về chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Hỗ trợ 01 HTX xây dựng mô hình tưới tiết kiệm trên cây chè thời kỳ kinh doanh, quy mô 1ha. Tổng kinh phí hỗ trợ 181,048 triệu đồng; Hỗ trợ Hội nghị tỉnh tổ chức diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp tại huyện

- Về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: UBND huyện đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho 01 Hợp tác xã trên địa bàn huyện từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 620 triệu đồng, HTX đối ứng 268 triệu đồng theo quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT, ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp.

- Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Đề xuất Sở Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ nguồn nhân lực được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại 02 HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện (HTX Nông nghiệp “Xanh” Yên Thế và HTX Đồng Tâm) theo Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Phê duyệt Kế hoạch triển khai thí

điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp.

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện còn những khó khăn, hạn chế đó là:

1. Nhìn chung, tình hình phát triển của các hợp tác xã còn chậm; số hợp tác xã thành lập mới tuy tăng hơn so với cùng kỳ nhưng còn ít so với tiềm năng, yêu cầu phát triển; một số hợp tác xã thiếu tính bền vững, năng lực nội tại vẫn trong tình trạng yếu kém, song việc khắc phục hiệu quả còn thấp, nhất là về vốn sở hữu, năng lực quản lý, điều hành, xây dựng phương án, dự án sản xuất - kinh doanh, nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề,...

2. Sự hợp tác giữa các hợp tác xã và giữa các hợp tác xã với doanh nghiệp tuy có những chuyển biến, song nhìn chung chưa nhiều, kết quả còn hạn chế.

3. Số lượng hợp tác xã tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của nhà nước, đặc biệt là chính sách về hỗ trợ tín dụng và chính sách giao đất, cho thuê đất còn thấp.

4. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành để thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã còn rất ít, cá biệt có những chính sách không được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm, ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đến hợp tác xã.

5. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm, tạo điều kiện cho hợp tác xã và tổ hợp tác hoạt động và phát triển.

6. Nhiều hợp tác xã chưa đổi mới, chuyển biến tích cực trong hoạt động, vẫn còn tình trạng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước; thiếu tính chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dẫn đến chất lượng hoạt động yếu kém. Phương thức hoạt động của hợp tác xã mang lại lợi ích cho thành viên chưa nhiều, thành viên thiếu tin tưởng, gắn bó với hợp tác xã.

7. Năng lực quản trị, điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý các hợp tác xã còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các Sở, ngành, UBND tỉnh hàng năm bố trí hỗ trợ kinh phí, chuyển giao khoa học công nghệ mới vào sản xuất, quảng bá xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm cho các HTX trên địa bàn huyện.

2. Tổ chức tập huấn Luật HTX năm 2012, các nội dung về phát triển KTTT cho các phòng, ban liên quan của huyện và lãnh đạo các THX trên địa bàn.

3. Đề nghị UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công như các HTX môi trường, xử lý rác thải, cung cấp nước sạch sinh hoạt.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

1. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019 phải đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016 - 2020, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện; bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu được xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành được phê duyệt; gắn với tăng trưởng, xóa đói giảm nghèo và các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phát triển kinh tế tập thể phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, theo đúng các nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã phù hợp với xu thế chung của quốc tế và áp dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương.

3. Cần chú trọng đến các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả như doanh thu, thu nhập của các thành viên, hiệu quả cung ứng dịch vụ của HTX đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên, mức độ cạnh tranh sản phẩm của các HTX, tạo việc làm mới, thu nhập và mức sống, dịch vụ của HTX phục vụ đời sống thành viên và cộng đồng dân cư như giáo dục, đào tạo, y tế...

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Trong những năm gần đây được sự quan tâm của Đảng, nhà nước và các cấp, các ngành từ trung ương tới địa phương cũng như sự chỉ đạo thường xuyên của Huyện ủy, UBND huyện, các HTX tổ chức hoạt động theo Luật HTX năm 2012 đã có những chuyển biến tích cực. Luật HTX được sửa đổi với nhiều nội dung phù hợp nhằm giúp kinh tế tập thể phát huy hết tiềm năng nắm bắt cơ hội để phát triển.

- Hàng năm UBND huyện đã quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ các HTX mới thành lập, các HTX sau khi chuyển đổi đã từng bước củng cố về tổ chức, đổi mới về phương thức hoạt động, đổi mới công nghệ, đầu tư mở rộng sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm, loại hình kinh doanh, tạo thu nhập cho các thành viên và người lao động.

- Các thành viên Ban chỉ đạo huyện có sự phối hợp chặt chẽ, thực hiện nghiêm quy chế hoạt động; công tác quản lý nhà nước về KTTT của huyện được quan tâm thực hiện theo kế hoạch.

1.2. Khó khăn

- Nhận thức của nhân dân về kinh tế tập thể còn hạn chế, chưa hiểu rõ tiềm năng, thế mạnh của KTTT trong nền kinh tế thị trường.

- Một số chính sách hỗ trợ HTX còn chậm được triển khai, chưa tạo được động lực cho các HTX phát triển.

- Loại hình KTTT của huyện chủ yếu là HTX dịch vụ nông nghiệp, ít HTX hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề hoạt động của các HTX chưa đa dạng, vốn góp của xã viên để phát triển sản xuất còn hạn chế, thu nhập chưa ổn định, chưa thu hút được nhân dân tham gia.

- Hầu hết các HTX trên địa bàn huyện đều thiếu năng lực tài chính, cơ sở vật chất, kỹ thuật của các HTX còn lạc hậu, năng lực hạn chế, thiếu mặt bằng để sản xuất kinh doanh, chưa có nhiều sản phẩm tạo được thương hiệu trên thị trường.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

2.1. Định hướng phát triển kinh tế tập thể

Tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế tập thể với nhiều hình thức, quy mô, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn. Đổi mới, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của những hợp tác xã hiện có trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc, giá trị hợp tác xã. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn hoàn thành công tác chuyển đổi, đăng ký lại hợp tác xã theo quy định. Trong lĩnh vực nông nghiệp tập trung làm tốt các dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên; từng bước mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh tổng hợp; trong lĩnh vực phi nông nghiệp vừa tổ chức sản xuất vừa kinh doanh dịch vụ. Mở rộng các hình thức kinh doanh, liên kết giữa tổ hợp tác, hợp tác xã với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2.2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể trên các lĩnh vực

a) Về lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao chất lượng các khâu dịch vụ cho thành viên và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Tăng thêm các hoạt động của hợp tác xã theo mô hình kinh doanh đa ngành, vừa làm dịch vụ phục vụ hoạt động kinh tế thành viên, vừa phát triển chế biến, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Chú trọng phát triển dịch vụ cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản cho thành viên, hộ thành viên...

- Khuyến khích các hợp tác xã mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh trên cơ sở liên kết, hợp nhất, sát nhập thành hợp tác xã có quy mô lớn hơn, thành lập Liên hiệp hợp tác xã.

b) Về lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả và mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã hiện có.

- Gắn phát triển hợp tác xã với quá trình hình thành, phát triển làng nghề theo quy hoạch của huyện.

c) Về lĩnh vực thương mại - dịch vụ

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động kinh tế, đời sống của thành viên và cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Phát triển các hình thức tổ chức liên kết kinh tế thích hợp giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế khác.

- Phát triển hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ, nhất là hợp tác xã chợ đầu mối ở những nơi có điều kiện để thu hút đông đảo tiểu thương, người buôn bán tại chợ trở thành thành viên hợp tác xã.

- Phát triển mạnh mẽ tổ hợp tác, hợp tác xã thương mại của các hộ buôn bán cá thể.

d) Về lĩnh vực xây dựng

- Kết hợp đồng bộ các giải pháp về tài chính, quản lý và tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có, hiện đại hóa máy móc, thiết bị thi công, đổi mới công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh của hợp tác xã.

- Thành lập mới hợp tác xã xây dựng ở các địa bàn dân cư, nhất là tại các xã, thị trấn. Phát triển hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng ở những nơi có điều kiện thuận lợi về nguồn nguyên liệu, lao động, giao thông,...

đ) Về lĩnh vực giao thông vận tải

- Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã vận tải, cung cấp các dịch vụ cần thiết (cơ khí, sửa chữa phương tiện vận tải,...) cho các thành viên hoạt động kinh doanh vận tải.

- Phát triển các hợp tác xã dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, cộng đồng dân cư hoặc các tổ chức, doanh nghiệp.

e) Về lĩnh vực tín dụng

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân hiện có; khuyến khích thành lập mới Quỹ tín dụng nhân dân ở những nơi có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định. Mở rộng quy mô, địa bàn hoạt động vững chắc, an toàn và đẩy mạnh thu hút thành viên tham gia Quỹ; mở thêm dịch vụ mới phục vụ thuận lợi cho các thành viên.

- Tập trung vốn cho thành viên vay để đầu tư vào phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng ngành nghề, phạm vi hoạt động. Liên kết tạo vốn cho các hợp tác xã trên cùng địa bàn nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh.

g) Về lĩnh vực khác: Phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã trong các ngành và lĩnh vực khác, đặc biệt là hợp tác xã vệ sinh môi trường, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ,...

3. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể nhanh và bền vững, nòng cốt là hợp tác xã, với quy mô và hình thức đa dạng, linh hoạt trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn. Tập trung khắc phục các hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc, giá trị hợp tác xã và các quy định của pháp luật; thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng các khâu dịch vụ đáp ứng các nhu cầu sản xuất, đời sống của các thành viên, đồng thời nâng cao hiệu quả xã hội thể hiện trong việc tạo việc làm, xóa đói giảm

nghèo, hỗ trợ các nhóm yếu thế, phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao dân trí, phát huy dân chủ, ổn định chính trị xã hội địa phương; tăng cường liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã với nhau và với doanh nghiệp để tạo ra chuỗi giá trị cung ứng sản phẩm hàng hóa cho các thành viên và thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Năm 2019, phấn đấu thành lập mới từ 2-3 hợp tác xã, THT; có ít nhất một HTX kiểu mới hoạt động theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ.

- Số lượng thành viên mới tham gia HTX, THT khoảng 302 người.

- Doanh thu bình quân năm của hợp tác xã đạt 1.870 triệu đồng, tăng 10% so với năm 2018

- Phấn đấu các chức danh cán bộ quản lý trong hợp tác xã đều được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2019

5.1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Hợp tác xã năm 2012 và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể

- Tiếp tục quán triệt và thường xuyên quan tâm làm tốt hơn công tác tuyên truyền sâu rộng theo nội dung Luật HTX và các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, phát triển HTX trước hết là những cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên có trách nhiệm trước lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Qua đó, nâng nhận thức vị trí, vai trò của việc phát triển kinh tế tập thể. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cơ sở về phát triển kinh tế tập thể.

- Triển khai xây dựng các mô hình phát triển kinh tế tập thể kiểu mới, các hợp tác xã tiêu biểu, các gương điển hình, tiên tiến về phát triển kinh tế tập thể. Hàng năm, tổ chức tốt các đợt thi đua, các phong trào làm kinh tế giỏi; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời tuyên dương, khen thưởng cũng như hỗ trợ để đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và các quy định trong Luật hợp tác xã 2012; kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên hợp tác xã.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tích cực tham gia công tác tuyên truyền, động viên, tư vấn để các thành viên, hội viên tham gia hợp tác xã; tham gia giám sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

5.2 Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ duyệt

- Chính sách hỗ trợ khuyến khích thành lập mới HTX và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của HTX; tổ chức thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc hỗ trợ hợp tác xã tham gia hội chợ, triển lãm, tìm kiếm thị trường, quảng bá thương hiệu và xây dựng các gian hàng giới thiệu sản phẩm nông sản của địa phương.

- Đối với các hợp tác xã đáp ứng các điều kiện, tiêu chí theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020; ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách Trung ương để thực hiện.

5.3 Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

- Tập trung hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, hoàn thành chuyên đổi, đăng ký lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã đối với các hợp tác xã đủ điều kiện theo quy định; đối với các hợp tác xã không đủ điều kiện, thực hiện các thủ tục để giải thể, sáp nhập theo quy định.

- Thực hiện rà soát về tình hình đăng ký kinh doanh hợp tác xã và tình hình hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn để đánh giá đúng thực trạng hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, từ đó có biện pháp chỉ đạo, quản lý phù hợp. Triển khai thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về hợp tác xã theo quy định.

- Khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã nâng cao năng lực tổ chức, điều hành theo hướng cơ cấu bộ máy quản lý gọn, linh hoạt và năng động. Mở rộng ngành, nghề trong các lĩnh vực như: thương mại, các dịch vụ cơ khí, vận tải ở nông thôn, tín dụng nội bộ, quản lý chợ, cung cấp xăng dầu, cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, tham gia đấu thầu các công trình xây dựng hạ tầng ở nông thôn, như: đường giao thông nông thôn, thủy lợi, kênh mương nội đồng, xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo, trạm xá.

5.4 Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, nhằm phát huy vai trò của Ban chỉ đạo phát triển KTTT huyện trong việc phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, người lao động của BCD, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trong tình hình mới.

- củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể theo hướng có phòng chuyên trách và đội ngũ cán bộ đủ mạnh để tham mưu, đề xuất phát triển các loại hình kinh tế tập thể; tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, quản lý hợp tác xã hoạt động trên các lĩnh vực.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Xây dựng, ban hành các hướng dẫn chuyên môn, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về tổ chức, quản lý và hoạt động cho cán bộ hợp tác xã về kinh tế hợp tác trong ngành nông nghiệp.

5.5. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế tập thể với các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại huyện, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết.

- Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các hoạt động liên kết giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với doanh nghiệp nhằm tạo liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Huy động các nguồn lực của huyện tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Tranh thủ sự tài trợ, hỗ trợ nguồn lực về tài chính và cơ sở vật chất của các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức tài chính quốc tế, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc biệt là từ nguồn lực đầu tư của các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp với ngân hàng và các tổ chức tín dụng nhằm cải thiện khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các hộ nông dân và trang trại tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã và các hình thức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển KTTT năm 2018 và kế hoạch phát triển KTTT năm 2019 trên địa bàn huyện Yên Thế.

Nơi nhận:

- BCĐ phát triển KTTT tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Liên minh HTX tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- BCĐ phát triển KTTT tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Liên minh HTX tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, Các Phó CT UBND huyện;
- UB MTTQ và các đoàn thể nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên BCĐ PTKTTTT huyện;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Minh Sâm

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 23 /KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm		ƯTH 2018/ TH 2017	KH 2019/ ƯTH 2018
I	Hợp tác xã								
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%							
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	21	23	23	25	27	119,0	108,0
	<i>Trong đó:</i>								
	Số HTX đang hoạt động	HTX	21	23	23	25			
	Số HTX ngừng hoạt động	HTX							
	Số HTX thành lập mới	HTX	3	3	3	4	2	133,3	50,0
	Số HTX giải thể	HTX		1	1	1			
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	251	240	274	281	302	112,0	107,5
	<i>Trong đó:</i>								
	Số thành viên mới	Thành viên	35	14	23	30	21	85,7	70,0
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên							
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên	270	295	316	323	344	119,6	106,5
	<i>Trong đó:</i>								
	Số lao động thường xuyên mới	Người							
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	270	295	316	323	344	119,6	106,5

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm		ƯTH 2018/TH 2017	KH 2019/ƯTH 2018
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/Năm	1.750	1.700	1.608	1.770	1.870	101,1	105,6
	<i>Trong đó:</i>								
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/Năm							
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/Năm	280	300	300	300	320	107,1	106,7
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/Năm	42	48	48	48	54	114,3	112,5
8	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	138	142	142	144	146	104,3	101,4
	<i>Trong đó:</i>								
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo trình độ sơ, trung cấp	Người	62	71	71	71	72	114,5	101,4
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	35	43	43	43	44	122,9	102,3
II	Liên minh HTX								
1	Tổng số liên minh HTX	LH HTX							
	<i>Trong đó:</i>								
-	Số liên minh HTX thành lập mới	LH HTX							
-	Số liên minh HTX giải thể	LH HTX							
2	Tổng số HTX thành viên	HTX							
3	Tổng số lao động trong liên minh HTX	Người							
4	Doanh thu bình quân của một liên minh HTX	Tr đồng/năm							
5	Lãi bình quân của một liên minh HTX	Tr đồng/năm							



Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG HTX, LIÊN HIỆP HTX, TỔ HỢP TÁC PHẦN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

(Kèm theo Kế hoạch số 23 /KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm		ƯTH 2018/ TH 2017	KH 2019/ ƯTH 2018
1	Hợp tác xã		20	23	23	25	27		
-	Tổng số hợp tác xã	HTX	20	23	23	25	27	125,0	108,0
	<i>Chia ra:</i>								
-	HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	12	13	13	13	15	108,3	115,4
-	HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	3	3	3	5	6	166,7	120,0
-	HTX xây dựng	HTX							
-	HTX tín dụng	HTX							
-	HTX thương mại	HTX	4	5	5	5	5	125,0	100,0
-	HTX vận tải	HTX	1	1	1	1	1	100,0	100,0
-	HTX khác	HTX		1	1	1			
II	Liên minh HTX								
1	Tổng số liên minh HTX	LH HTX							
	<i>Chia ra:</i>								
-	LH HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LH HTX							
-	LH HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LH HTX							

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm		Ư' TH 2018/ TH 2017	KH 2019/ Ư' TH 2018
-	LH HTX xây dựng	LH HTX							
-	LH HTX tín dụng	LH HTX							
-	LH HTX thương mại	LH HTX							
-	LH HTX vận tải	LH HTX							
-	LH HTX khác	LH HTX							
III	Tổ hợp tác								
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	13	15	15	15	115,4	100,0	
	<i>Chia ra:</i>								
-	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	13	15	15	15	115,4	100,0	
-	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT							
-	Tổ hợp tác xây dựng	THT							
-	Tổ hợp tác tín dụng	THT							
-	Tổ hợp tác thương mại	THT							
-	Tổ hợp tác vận tải	THT							
-	Tổ hợp tác khác	THT							